TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/DS-ST
Ngày: 11 - 11 - 2019.
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trương Anh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/. Ông Nguyễn Minh Thiên.

2/. Bà Võ Hân Hoan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2019/TLST–DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hồ Rêu M, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LT, xã TL, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Thạch Thị Huỳnh M, sinh năm 1991 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ liên hệ: Văn phòng luật sư Việt Út, đường Nguyễn Trải, khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1957 (Có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan* : Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1951 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số 31, ấp LA, xã TL, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 03/6/2019 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Thạch Thị Huỳnh M trình bày:

Vào ngày 25/8/2018 bà Nguyễn Thị Kim C có vay anh Hồ Rêu M số tiền 90.800.000 đồng. Thời hạn vay được tính từ ngày 25/8/2018, khi vay bà C nói là thiếu cho đến vụ đông xuân sẽ trả đủ cho anh M. Nếu không trả đủ thì lấy đất của bà C để trừ đủ số nợ mà bà C hiện đang thiếu anh M, không có thỏa thuận về phần lãi suất. Việc vay tiền có làm tờ biên nhận do chính tay bà C viết và ký tên vào tờ biên nhận nợ. Mục đích vay là để sử dụng trong gia đình. Tuy nhiên, nay đã đến hạn trả nợ nhưng bà Nguyễn Thị Kim C chỉ trả cho anh M được 5.000.000 đồng, anh M có nhiều lần nhắc nhở và tới nhà bà C để đòi số tiền nợ còn lại là 85.800.000 đồng, nhưng bà C vẫn cố tình tránh né và hứa trả cho qua lề chứ không thực hiện việc trả nợ cho anh M như đúng giao hẹn ban đầu. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần nội dung khởi kiện là chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C trả cho anh M số tiền gốc đã vay là 85.800.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày quy phạm cho đến ngày xét xử sơ thẩm, không yêu cầu ông Nguyễn Văn E cùng trả nợ với bà C.

Trong quá trình xét xử, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Vào khoảng năm 2015 bà có vay của anh Hồ Rêu M số tiền 50.000.000 đồng (việc vay tiền không có làm biên nhận gì), sau khi vay thì thời gian từ năm 2015 đến năm 2018 (thời gian cụ thể bà không nhớ) bà có trả lãi hàng năm cho anh M (số tiền bao nhiêu bà không rõ). Đến ngày 25/8/2019 bà có gặp anh M để chốt nợ và cam kết đến vụ lúa Đông Xuân năm 2019 sẽ thanh toán hết nợ cho anh M. Tuy nhiên, do vụ lúa Đông Xuân năm 2019 bà bị thất mùa nên bà chỉ trả được cho anh M số tiền 10.000.000 đồng, khi đó anh M không đồng ý nhận. Bà thừa nhận chữ ký và chữ viết "*Hứa cô Kim C hứa với M số tiền thiếu tới đông xuân trả đủ bằn không thì lấy đất để trừ đủ*" trong biên nhận tiền lập ngày 25/8/2018 do anh M cung cấp cho Tòa án là do bà viết và ký tên nhưng khi bà viết hàng chữ này và ký tên thì biên nhận không có ghi số tiền cụ thể bà thiếu anh M là bao nhiêu. Mục đích bà vay tiền là dùng để đáo hạn Ngân hàng. Bà không có thiếu anh M số tiền 85.800.000 đồng như anh M khởi kiện, chỉ thiếu anh M 50.000.000 đồng, bà yêu cầu được trả số tiền 50.000.000 đồng trả dần mỗi vụ lúa Đông xuân bà sẽ trả 10.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Trong quá trình xét xử, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn E đều vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông E được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục,

trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C trả số tiền 85.800.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn E trả nợ vay theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt ông E.

Ngoài ra, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại một phần nội dung khởi kiện là không yêu cầu ông Nguyễn Văn E trả số tiền vay 85.800.000 đồng. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu đã rút.

[2]. Xét về nội dung vụ án:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì anh Hồ Rêu M có cung cấp cho Tòa án "biên nhận nợ" lập ngày 25/8/2018, có chữ ký của bà Nguyễn Thi Kim C. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà C thống nhất chữ ký tên Nguyễn Thị Kim C và dòng chữ "*Hứa cô Kim C hứa với M số tiền thiếu tới đông xuân trả đủ bằn không thì lấy đất để trừ đủ*" trong giấy nhận nợ là do bà C tự ghi, nên đây là tình tiết vụ án không cần phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Theo bà C trình bày bà chỉ còn nợ anh M số tiền vay là 50.000.000 đồng và khi bà viết dòng chữ "*Hứa cô Kim C hứa với M số tiền thiếu tới đông xuân trả đủ bằn không thì lấy đất để trừ đủ*" và ký tên thì biên nhận không có ghi số tiền cụ thể bà thiếu anh M là bao nhiêu. Để đảm bảo quyền lợi cho bà C, Tòa án đã ban hành thông báo yêu cầu bà cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh là bà chỉ còn nợ anh M số tiền 50.000.000 đồng, đồng thời khi bà ký tên vào biên nhận vay tiền do anh M giao nộp cho Tòa án thì biên nhận trống, không có ghi cụ thể số tiền thiếu là bao nhiêu. Nhưng đến phiên tòa hôm nay, phía bà C vẫn không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ gì

chứng minh cho lời trình bày của bà, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét lời trình bày của bà C. Vì đây là nghĩa vụ chứng minh của bị đơn theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng bà C không thực hiện được thì phải chịu hậu quả pháp lý. Do bà C không thực hiện việc trả tiền cho anh M theo đúng thỏa thuận nên anh M yêu cầu bà C trả số tiền vốn vay và tiền lãi còn thiếu là phù hợp với quy định tại Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về phần lãi suất: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng khi lập tờ biên nhận ngày 25/8/2018 thì không ghi lãi suất nhưng khi đến hạn trả nợ bà C không thanh toán cho anh M, nay anh M yêu cầu bà C trả lãi chậm trả theo quy định của pháp luật tính từ ngày quy phạm đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, do bà C không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nên bà C có nghĩa vụ trả lãi cho anh M theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 với mức lãi suất 10%/năm tương đương 0,83%/tháng nên yêu cầu tính lãi của anh M là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bà C đều thống nhất vụ lúa Đông Xuân năm 2019 kết thúc vào cuối tháng 02/2019 âm lịch nhằm đầu tháng tư năm 2019 dương lịch. Do đó, tiền lãi được tính từ ngày 01/4/2019 đến ngày xét xử 11/11/2019 là 07 tháng 10 ngày số tiền lãi là 85.800.000 đồng x 0,83% x 07 tháng 10 ngày= 5.222.000 đồng (đã làm tròn).

[5]. Đối với việc bà C yêu cầu trả dần số tiền còn thiếu cho anh M thì tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý nên không có căn cứ để HĐXX xem xét yêu cầu trả dần của bà C. Việc trả dần các bên có thể thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên bà C đã trên 60 tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Cương được miễn nộp tiền án phí.

[7] Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1, khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn E cùng có trách nhiệm với bà Nguyễn Thị Kim C trả số tiền vốn vay 85.800.000 đồng và tiền lãi.

2/ Buộc bà Nguyễn Thị Kim C có trách nhiệm trả cho anh Hồ Rêu M số tiền vay là 85.800.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu, tám trăm ngàn đồng*) và tiền lãi 5.222.000 đồng (*Năm triệu, hai trăm hai mươi hai ngàn đồng*). Tổng cộng 91.022.000 đồng (*Chín mươi mốt triệu, không trăm hai mươi hai ngàn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Hồ Rêu M có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà C còn phải trả lãi cho anh M theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim C được miễn nộp tiền án phí. Anh Hồ Rêu M không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho anh M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.465.000 đồng (*Hai triệu, bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007117, ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn